

BAN VẬT GIÁ CHÍNH
PHỦ-CỤC HÀNG
KHÔNG DÂN DỤNG
VIỆT NAM
Số: 171/1998/TTLT/BVG-
CAAV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về quản lý giá trong ngành Hàng không DDVN

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt nam năm 1991 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt nam - năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 01/CP ngày 05/1/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Vật giá Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 25/10/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục hàng không DDVN;

Căn cứ Quyết định số 137 - HĐBT ngày 24/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về quản lý giá;

Căn cứ Quyết định số 818/TTg ngày 13/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý cước hàng không dân dụng Việt Nam;

Trưởng Ban Vật giá Chính phủ và Cục trưởng Cục hàng không DDVN quy định cơ chế quản lý nhà nước về giá trong ngành Hàng không DDVN như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giá trong ngành Hàng không dân dụng Việt nam (sau đây gọi là giá HK) là giá của các dịch vụ hàng không và phi hàng không do các thể nhân, pháp nhân hoạt động - kinh doanh trong lĩnh vực Hàng không (sau đây gọi là "các đơn vị") cung cấp cho hành khách, các hãng hàng không, các cá nhân và các tổ chức, doanh nghiệp, sử dụng các dịch vụ (sau đây gọi là người sử dụng dịch vụ). Giá HK gồm các loại sau:

1.1. Giá cước vận chuyển hàng không, bao gồm cước vận chuyển hành khách, hàng hoá, bưu phẩm, bưu kiện, trên các đường bay quốc tế và trong nước, cước cho thuê các dịch vụ bay phục vụ kinh tế quốc dân, các chuyến bay chuyên cơ: được quản lý theo Thông tư số 904/CAAV ngày 06/5/1996 của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 818/TTg ngày 13.12.1995 của Thủ tướng Chính phủ.

- 1.2. Các loại giá khác trong ngành hàng không được quản lý theo các quy định tại Thông tư này.
2. Để thúc đẩy hoạt động của ngành Hàng không, Giá HK phải được xây dựng trên cơ sở chi phí hợp lý, có tính đến khả năng thu hồi vốn đầu tư và tạo tích lũy cho các đơn vị, đồng thời phải đảm bảo phù hợp với mức giá của các nước trong khu vực, từng bước thực hiện các khuyến cáo trong lĩnh vực giá của ICAO.

Giá HK còn phải được xây dựng trên cơ sở các chế độ - chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực Hàng không; đảm bảo hài hoà giữa lợi ích của đơn vị và của khách hàng, không được nâng giá bất hợp lý do tính chất độc quyền trong kinh doanh.

3. Đối với các loại hình kinh doanh, dịch vụ có tính độc quyền cao, liên quan trực tiếp đến việc sử dụng cơ sở hạ tầng của ngành Hàng không hoặc có ảnh hưởng trực tiếp tới các đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hàng không và các nhà vận chuyển có hoạt động vận tải hàng không trên lãnh thổ Việt Nam: Nhà nước quản lý giá thông qua việc quy định các loại giá hoặc quy định nguyên tắc định giá, khung giá của các loại hình dịch vụ này.

Đối với các loại hình kinh doanh, dịch vụ khác: các đơn vị định giá theo cơ chế thị trường, nhưng không được lợi dụng thế độc quyền hoặc liên minh độc quyền để nâng giá, ép khách hàng và phải chịu sự quản lý chung về giá của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này.

II. THẨM QUYỀN QUY ĐỊNH

1. Ban Vật giá Chính phủ: trên cơ sở văn bản đề nghị của Cục hàng không DDVN, Ban Vật giá Chính phủ thẩm định và giao cho Cục hàng không DDVN quy định các loại giá sau:

- 1.1. Giá điều hành tàu bay bay đi đến
- 1.2. Giá phục vụ hành khách hàng không tại Cảng HKSB
- 1.3. Giá cất cánh tàu bay

2. Cục Hàng không DDVN:

- 2.1. Xây dựng hoặc hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án, thẩm định và tổng hợp, đề nghị Ban Vật giá Chính phủ thẩm định các loại giá quy định tại Điều 1 - phần II.
- 2.2. Trên cơ sở tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của các đơn vị, Cục hàng không DDVN xem xét, thẩm định và quy định các loại giá sau:
 - 2.2.1. Giá soi chiếu an ninh hàng không
 - 2.2.2. Giá cho thuê quầy làm thủ tục hành khách tại Cảng HKSB
 - 2.2.3. Giá sân đậu ô tô tại Cảng HKSB
 - 2.2.4. Giá nhượng quyền khai thác tại Cảng HKSB

2.2.5. Giá thuê bao tại các cảng HKSB

2.2.6. Giá cung cấp các dịch vụ bổ sung điều hành bay quá cảnh

2.2.7. Giá sử dụng sân đậu tàu bay

Và một số loại giá khác phát sinh trong quá trình hoạt động của các đơn vị, cần thiết phải được quản lý, quy định chặt chẽ, để đảm bảo thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh các loại hình dịch vụ hàng không.

2.3. Cục Hàng không DDVN: căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của các đơn vị đề:

2.3.1. Quy định nguyên tắc định giá cho các loại giá sau:

2.3.1.1. Giá cung ứng xăng dầu máy bay

2.3.2. Quy định khung giá cho một số loại giá như sau:

2.3.2.1. Giá làm mát phanh, vệ sinh lớp tàu bay

2.3.2.2. Giá cho thuê xe, phương tiện mặt đất tại Cảng HKSB

2.3.2.3. Giá cho thuê mặt bằng quảng cáo tại Cảng HKSB

2.3.2.4. Giá cho thuê mặt bằng tại Cảng HKSB

2.3.2.5. Giá phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cho tàu bay

2.3.2.6. Giá lưu kho, lưu bãi hàng hoá chuyên chở bằng đường hàng không

2.3.2.7. Giá kéo dắt tàu bay

2.3.2.8. Giá dẫn tàu bay

2.3.2.9. Giá cho thuê cầu dẫn khách lên/xuống tàu bay

2.3.2.10. Giá sử dụng băng chuyền trả hành lý tại Cảng HKSB 2.3.2.11. Giá kinh doanh vận tải trong sân đỗ tại Cảng HKSB

2.3.2.12. Một số loại giá phi hàng không của các dịch vụ trực tiếp sử dụng cơ sở hạ tầng tại Cảng HKSB địa phương (không phải sân bay Quốc tế)

Và một số loại giá khác, phát sinh trong quá trình hoạt động của các đơn vị, cần thiết phải được quản lý về nguyên tắc định giá hoặc khung giá.

3. Các đơn vị:

3.1. Xuất phát từ nhu cầu thị trường và trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc hoặc khung giá do Cục hàng không DDVN quy định, các đơn vị quy định mức giá cụ thể cho các loại giá đã nêu tại mục 2.3 ở trên.

3.2. Trên cơ sở nguyên tắc định giá theo cơ chế thị trường, nhưng không được lợi dụng thế độc quyền hoặc liên minh độc quyền để nâng giá, ép khách hàng, các đơn vị quy định các loại giá sau:

3.2.1. Giá canh gác máy bay